Công Ty Cổ Phần Sonadezi Châu Đức
Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Sonadezi Châu Đức
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3600899948, CN=Công Ty Cổ Phần Sonadezi Châu Đức, S=Đồng Nai, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024.03.18 10:34:05+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.0.2

Mẫu CBTT/SGDHCM-09
Appendix CBTT/SGDHCM-09
(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của TGĐ SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh Stock Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 270 /BC-SZC-TCKT

Biên Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2024

TÓM TẮT SỔ CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY TẠI NGÀY 08/03/2024 ĐỂ THỰC HIỆN QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
To: Hochiminh Stock Exchange

I. CƠ CẤU SỞ HỮU/ *SHAREHOLDING STRUCTURE:*

1. Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông/ *Shareholding structure on type of shareholder basis*

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*) *Shareholding structure*	
					Tổ chức	*Cá nhân*
NO.	*Subject*	*Number of shares*	*Proportional ownership (%)*	*Number of shareholders*	*Institution*	*Individual*
1	Cổ đông Nhà nước/*The State as shareholder*	3.360.000	2,8	1	1	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI/ *Founder/ FDI Shareholder*					
	- Trong nước/ Domestic					
	- Nước ngoài/ Foreign					
3	Cổ đông lớn/ *Major Shareholders*	68.304.000	56,92	2	2	0
	- Trong nước/Domestic	68.304.000	56,92	2	2	0
	- Nước ngoài/Foreign					

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*) *Shareholding structure*	
					Tổ chức	***Cá nhân***
NO.	*Subject*	*Number of shares*	*Proportional ownership (%)*	*Number of shareholders*	*Institution*	*Individual*
4	Công đoàn Công ty/ *Labor Union*					
	- Trong nước/Domestic					
	- Nước ngoài/Foreign					
5	Cổ phiếu quỹ/ *Treasury shares*					
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ *Preferred stocks*					
7	Cổ đông khác/ *Other shareholders*	48.335.961	40,28	9.710	60	9.650
	- Trong nước/ Domestic	44.159.545	36,80	9.633	44	9.589
	- Nước ngoài/Foreign	4.176.416	3,48	77	16	61
TỔNG CỘNG/ *TOTAL*		**119.999.961**	**100,00**	**9.713**	**63**	**9.650**
Trong đó: *- Trong nước/Domestic*		115.823.545	96,52	9.636	47	9.589
- Nước ngoài/Forein		4.176.416	3,48	77	16	61

2. Cơ cấu sở hữu theo Cổ đông lớn và Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN)

Shareholding structure on Major shareholder and professional investor basis

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)/ *Shareholding structure*	
					Tổ chức	***Cá nhân***
NO.	*Subject*	*Number of Share*	*Proportional ownership (%)*	*Number of Shareholders*	*Institution*	*Individual*
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN/ *Major Shareholders (excluding Profestional investors)*	68.304.000	56,92	2	2	0
	- Trong nước/ Domestic	*68.304.000*	*56,92*	*2*	*2*	*0*
	- Nước ngoài/ Foreign					
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% VĐL trở lên/ *Profestional investors holding an amount of share exceeding 5% of paid-up capital*					
	- Trong nước/ Domestic					

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)/ *Shareholding structure*	
					Tổ chức	***Cá nhân***
NO.	*Subject*	*Number of Share*	*Proportional ownership (%)*	*Number of Shareholders*	*Institution*	*Individual*
	- Nước ngoài/ Foreign					
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% VĐL *Profestional investors which hold share in an amount under 5 % of the paid-up capital*	16.226.475	19,20	60	60	0
	- Trong nước/ Domestic	*12.161.759*	*14,39*	*44*	*44*	*0*
	- Nước ngoài/ Foreign	*4.064.716*	*4,81*	*16*	*16*	*0*
TỔNG CỘNG/ *Total*		**84.530.475**	**76,12**	**62**	**62**	**0**

Ghi chú/ *Note*:

- Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được định nghĩa tại Khoản 11 Điều 6 Luật chứng khoán số 70/2006/QH11.
  Profestional investor term is defined in Clause 11 Article 6 Security Law No 70/2006/QH11
- Cổ đông lớn là cổ đông nắm giữ cổ phiếu tương đương 5% vốn điều lệ hoặc hơn
  Major shareholders are those holding >5% of paid-up capital of a company.
- (*): nêu số lượng tổ chức, cá nhân của từng loại hình
  (*): Count the number of institution, individual.

3. Cơ cấu cổ đông theo loại cổ phiếu

a/ Đối với trường hợp niêm yết bổ sung sau phát hành thêm, sáp nhập

Shareholding structure after a merger or an additional issuance

Đối tượng	Số lượng CP trước phát hành/ sáp nhập		Số lượng CP phát hành/ hoán đổi để sáp nhập		Số lượng CP sau phát hành thêm/ sáp nhập			
	Number of Shares before the additional issuance/merger		*Number of Share issuance /issued for the merger*		*Number of Shares after the additional issuance /Merger*			
	Hạn chế chuyển nhượng	**Chuyển nhượng tự do**	**Hạn chế chuyển nhượng**	**Chuyển nhượng tự do**	**Hạn chế chuyển nhượng**	**Chuyển nhượng tự do**	**Tổng cộng**	**Tỷ lệ sở hữu (%)**
Subject	*Transfer restriction*	*Free transfer*	*Transfer restriction*	*Free transfer*	*Transfer restriction*	*Free transfer*	*Total*	*Proportional ownership (%)*

Đối tượng *Subject*	Số lượng CP trước phát hành/ sáp nhập *Number of Shares before the additional issuance/merger*		Số lượng CP phát hành/ hoán đổi để sáp nhập *Number of Share issuance /issued for the merger*		Số lượng CP sau phát hành thêm/ sáp nhập *Number of Shares after the additional issuance /Merger*			
	Hạn chế chuyển nhượng *Transfer restriction*	**Chuyển nhượng tự do** *Free transfer*	**Hạn chế chuyển nhượng** *Transfer restriction*	**Chuyển nhượng tự do** *Free transfer*	**Hạn chế chuyển nhượng** *Transfer restriction*	**Chuyển nhượng tự do** *Free transfer*	**Tổng cộng** *Total*	**Tỷ lệ sở hữu (%)** *Proportional ownership (%)*
I. Người nội bộ/ *Internal persons*								
II. Cổ phiếu quỹ/ *Treasury Shares*								
III. Công đoàn Công ty/ *Labor UnionUnion*								
IV. Cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ *Preferred stock*								
V. Cổ đông khác/ *Other shareholders*								
1. Trong nước/ *Domestic*								
1.1 Cá nhân/ Individual								
1.2 Tổ chức/ Institutional - *Trong đó Nhà nước/ State-shareholder owning:*								
2. Nước ngoài/ *Foreign*								
2.1 Cá nhân/ Individual								
2.2 Tổ chức/ Institutional								
TỔNG CỘNG/ *TOTAL*								

b/ Đối với hồ sơ niêm yết bổ sung sau đợt chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu

For use of additional listing application (Shareholding structure after the conversion of bond)

Đối tượng	SL trái phiếu chuyển đổi sở hữu	SL trái phiếu được chuyển đổi	Số lượng cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu (cổ phiếu) *Number of shares issued for the converted bond*			
			Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ SH CP mới trên tổng số CP được chuyển đổi (%)
Subject	*Total convertible Bonds*	*Number of bonds converted to shares*	*Transfer restriction*	*Free transfer*	*Total*	*Proportional ownership (%) over Total shares issued for the conversion*
I. Người nội bộ/*Internal persons*						
II. Cổ phiếu quỹ/ *Treasury stocks*						
III. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ *Shareholders own preferred stocks*						
IV. Cổ đông khác/ *Other shareholders*						
1. Trong nước/ *Domestic*						
1.1 Cá nhân/ *Individual*						
1.2 Tổ chức/ *Institutional*						
- *Trong đó Nhà nước/State Shareholders:*						
2. Nước ngoài/ *Foreign*						
2.1 Cá nhân/ *Individual*						
2.2 Tổ chức/ *Institutional*						
TỔNG CỘNG/*TOTAL*						

c/ Các trường hợp khác/ *Other cases:*

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
Subject	*Number of transfer restriction shares*	*Number of free transfer shares*	*Total*	*Proportional ownership (%)*
I. Người nội bộ/ *Internal persons*				
II. Cổ phiếu quỹ/ *Treasury stocks*				

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
Subject	*Number of transfer restriction shares*	*Number of free transfer shares*	*Total*	*Proportional ownership (%)*
III. Công đoàn Công ty/ *Labor Union*				
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ *Shareholders own preferred stocks (If any)*				
V. Cổ đông khác/ *Other Shareholders*				
1. Trong nước/ *Domestic*				
1.1 Cá nhân/ *individual*				
1.2 Tổ chức/ *Institutional* - *Trong đó Nhà nước/State Shareholders:*				
2. Nước ngoài/ *Foreign*				
2.1 Cá nhân/ *Individual*				
2.2 Tổ chức/ *Institutional*				
TỔNG CỘNG/*TOTAL***:**				

II. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT
LIST OF SHAREHOLDERS BY TYPE:

STT	Tên tổ chức/cá nhân/	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD/	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu/	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)
No	*Name of organization/ individual*	*ID/Passport number*	*Date of issue*	*Place of issue*	*Number of stock*	*Proportional ownership (%)*	*Number of transfer restriction shares*
A. Cổ đông nhà nước*/State shareholders*							
1	***Quỹ Đầu Tư Phát Triển Đồng Nai***	QĐ số 479/QĐ.CT. UBT	18/02/2000	Số 211-213 Phạm Văn Thuận, P. Tân Tiến, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	3.360.000	2,8	0

STT	Tên tổ chức/cá nhân/	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD/	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu/	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)
No	*Name of organization/ individual*	*ID/Passport number*	*Date of issue*	*Place of issue*	*Number of stock*	*Proportional ownership (%)*	*Number of transfer restriction shares*
Tổng Cộng A/ *Total A*					**3.360.000**	**2,8**	
B. Cổ đông lớn/ *Major Shareholders*							
1	Tổng công ty CP Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi)	3600335363	06/05/2021	Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	56.208.000	46,84	0
2	Công ty CP Sonadezi Long Thành	3600649539	02/07/2021	Khu Công Nghiệp Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	12.096.000	10,08	0
Tổng Cộng B/ *Total B*					**68.304.000**	**56,92**	
C. Cổ đông chiến lược/ *Strategic shareholders*							
Tổng Cộng C/ *Total C*							
D. Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI)/ *Founding partner/FDI Shareholder (in case Listed company is a FDI company)*							
Tổng Cộng D/ *Total D*							
Tổng Cộng (A+B+C+D)/ *Total (A+B+C+D)*					**71.664.000**	**59,72**	

Ghi chú/ Note:

Trường hợp là cổ đông Nhà nước: cần ghi rõ tên người đại diện sở hữu cổ phần nhà nước làm thành viên chủ chốt của Công ty niêm yết (nếu có).

In case of State Shareholders: Note the name of persons represent for the ownership of the State.

III. BẢNG CHI TIẾT VỀ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

DETAILED SHAREHOLDING OF INTERNAL PERSONS

1/ Đối với trường hợp niêm yết bổ sung sau phát hành thêm, sáp nhập

Shareholding structure after the merger or additional issuance (for additional listing application)

STT *No.*	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP phát hành/ hoán đổi để sáp nhập *Number of Share issuance /issued for the merger*		Số lượng CP sau phát hành/ sáp nhập *Number of shares after the additional issue/ merger*			
			Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Hạn chế chuyển nhượng(*)	Chuyển nhượng tự do(*)	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%) (*)
	Name	*Position*	*Transfer restriction*	*Free transfer*	*Transfer restriction*	*Free transfer*	*Total*	*Proportional ownership (%)*
TỔNG CỘNG/*TOTAL*:								

***Ghi chú/** Note: Nếu Người nội bộ đại diện vốn cho tổ chức khác làm thành viên HĐQT, BKS thì ghi rõ thông tin liên quan của tổ chức và người đại diện sở hữu vốn tại những cột có dấu (*)*

If Internal persons are those who represent for the insitution investors and acting in BOD, BOM, Supervisory Board, there shall be detailed information of the share ownership and portion representation of each person in column that has symbol (*)

2/ Đối với hồ sơ niêm yết bổ sung cho đợt chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu

For use of additional listing application (Shareholding structure after the conversion of bond)

STT	Họ tên	Chức vụ	SL CP được chuyển đổi từ trái phiếu *Number of shares converted from bonds*		Tổng SL CP sở hữu sau khi chuyển đổi trái phiếu thành CP/ *Total number of stocks after the conversion*			
			Hạn chế chuyển nhượng(*)	Chuyển nhượng tự do (*)	Hạn chế chuyển nhượng(*)	Chuyển nhượng tự do (*)	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%) *(*)*
No.	*Name*	*Position*	*Transfer restriction*	*Free transfer*	*Transfer restriction*	*Free transfer*	*Total*	*Proportional ownership (%)*
TỔNG CỘNG/ *TOTAL*								

Ghi chú/*Note*: Nếu người nội bộ đại diện vốn cho tổ chức khác làm thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành thì ghi rõ thông tin liên quan của tổ chức và người đại diện sở hữu vốn tại những cột có dấu (*)

If Internal persons are those who represent for the insitution investors and acting in BOD, BOM, Supervisory Board, there shall be detailed information of the share ownership and portion representation of each person in column that has symbol (*)

3/ Trường hợp khác

For use of other cases:

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng(*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do(*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu % (*)
No.	*Name*	*Position*	*Number of Transfer restriction shares*	*Number of Free transfer shares*	*Total*	*Proportional ownership (%)*
1	Đinh Ngọc Thuận	Chủ tịch Hội đồng Quản trị		24.000.000 (đại diện cho Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp)	**24.000.000**	20,00
2	Phan Đình Thám	Thành viên Hội đồng Quản trị		12.000.000 (đại diện cho Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp)	**12.000.000**	10,00
3	Nguyễn Văn Tuấn	Tổng Giám đốc		9.600 (cá nhân) 12.000.000 (đại diện cho Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp)	**12.009.600**	10,008
4	Nguyễn Minh Tân	Phó Tổng giám đốc		19.200	**19.200**	0,016
5	Trần Trung Chiến	Phó Tổng giám đốc		2.400	**2.400**	0,002
6	Phạm Thị Kim Hòa	Trưởng Ban Kiểm soát		8.208.000 (đại diện cho Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp)	**8.208.000**	6,84
7	Trần Ngọc Tòng	Kế toán trưởng		0	**0**	0
8	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Người phụ trách quản trị Công ty		4.440	**4.440**	0,0037
TỔNG CỘNG/ *TOTAL*:				**56.245.640**	**56.245.640**	**46,87**

Ghi chú/ Note: *Nếu Người nội bộ đại diện vốn cho tổ chức khác làm thành viên HĐQT, BKS thì ghi rõ thông tin liên quan của tổ chức và người đại diện sở hữu vốn tại những cột có dấu (*)*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại điện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(*Signature, full name, position, and seal*)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC

Nguyễn Văn Tuấn